

CÔNG TY CP BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Số: 2484/2011/QĐ-ABIC-PHH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2011

CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 02522

Ngày: 28 tháng 11 năm 2011

Phó tư vấn: Bùi Văn Khoa

Cán bộ kinh doanh: Lê Thị Huyền

Quản lý:

Tall

(V/v: Ban hành Quy tắc và Biểu phí cơ bản bảo hiểm tự nguyện Mô tô - Xe máy)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;
  - Căn cứ vào Luật giao thông đường bộ, các Thông tư, Nghị định và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
  - Căn cứ Công văn số 7042/BTC-BH của Bộ Tài chính về việc chấp thuận danh mục các sản phẩm bảo hiểm;
  - Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 18 tháng 10 năm 2006;
  - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
  - Căn cứ vào yêu cầu hoạt động kinh doanh;
  - Theo đề nghị của Ông (Bà) Trưởng phòng Phi hàng hải Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc và Biểu phí cơ bản bảo hiểm tự nguyện Mô tô - Xe máy**” được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2012 thay thế Quyết định số 57/2007/QĐ-ABIC ngày 29 tháng 6 năm 2007 (phần áp dụng đối với xe Mô tô - Xe máy).

**Điều 3:** Các Ông (Bà): Trưởng các phòng Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu PHH, TCHC.



*Nguyễn Văn Minh*



## QUY TẮC

### BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN MÔ TÔ - XE MÁY

(Ban hành theo Quyết định số: 24.84./2011/QĐ-ABIC-PHH ngày 25/11/2011 của  
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp  
có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012)

Quy tắc bảo hiểm này áp dụng cho các loại xe mô tô hai bánh, mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe cơ giới tương tự được các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật, cấp biển số và được phép hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật (trong phạm vi Quy tắc bảo hiểm này các loại xe trên được gọi chung là Mô tô - Xe máy).

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) đã đọc hiểu Quy tắc bảo hiểm, yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (gọi tắt là ABIC) nhận bảo hiểm theo các điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm Mô tô - Xe máy, bao gồm:

- 1.1 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Mô tô - Xe máy do ABIC ban hành: Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe và ABIC trong việc giao kết hợp đồng. Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe Mô tô - Xe máy được đăng tải trên website: [www.abic.com.vn](http://www.abic.com.vn) và được ABIC cấp khi Chủ xe yêu cầu.
- 1.2 Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của ABIC) (nếu có): Để Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và thiết lập Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, trong trường hợp cần thiết lập Giấy yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 1.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm: Được ABIC cấp theo yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe, là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc bảo hiểm này.
- 1.4 Các thỏa thuận khác được lập thành văn bản giữa Chủ xe và ABIC (nếu có).

### Điều 2. Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm

Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm đối với các loại hình bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo Biểu phí cơ bản của ABIC và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### Điều 3. Thời hạn bảo hiểm

- 3.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- 3.2 ABIC chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Chủ xe đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- 3.3 Trường hợp Chủ xe không đóng đúng thời hạn và đủ phí bảo hiểm theo quy định đã được thỏa thuận mà không thông báo với ABIC để được ấn định lại thời hạn đóng phí bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.
- 3.4 Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe thì mọi quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với Chủ xe mới.

#### **Điều 4: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm**

- 4.1 Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 15 ngày kể từ ngày định chấm dứt. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến thì hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt.
  - a. Trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời hạn bảo hiểm đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu chấm dứt và đã được ABIC chấp nhận trả tiền bồi thường.
  - b. Trường hợp ABIC yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ hoàn lại cho Chủ xe 100% phí bảo hiểm của thời gian còn lại.
- 4.2 Trường hợp Chủ xe không đóng đúng, đủ phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm, khi chấm dứt Chủ xe vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt. Phí bảo hiểm được tính theo biểu phí ngắn hạn hiện hành của ABIC.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Chủ xe, Lái xe**

- 5.1 Đọc và hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Mô tô - Xe máy của ABIC trước khi yêu cầu tham gia bảo hiểm.
- 5.2 Khi mua bảo hiểm, Chủ xe phải cung cấp đầy đủ và trung thực những nội dung được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm khi ABIC yêu cầu, thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định.
- 5.3 Khi tai nạn xảy ra có trách nhiệm:
  - a. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an, ABIC nơi gần nhất để phối hợp giải quyết. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*) Chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe phải gửi thông báo tai nạn bằng văn bản cho ABIC.
  - b. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của ABIC, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 5.4 Cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho ABIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó. Cung cấp thông tin của Bên thứ ba cho ABIC để ABIC có cơ sở liên lạc và xác minh tai nạn.
- 5.5 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Bên thứ ba, Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho ABIC kèm theo

toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với ABIC đòi lại Bên thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được ABIC bồi thường (không áp dụng đối với chương II).

Nếu Chủ xe, Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên, làm khó khăn trong việc xác định nguyên nhân, kiểm soát thiệt hại tùy theo mức độ thì ABIC có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe, Lái xe gây ra.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của ABIC**

- 6.1 Giải thích cho Chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe khi tham gia bảo hiểm.
- 6.2 Trả tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày hồ sơ yêu cầu bồi thường được thu thập đầy đủ, hợp lệ.
- 6.3 Trường hợp giảm trừ số tiền bồi thường (chê tài) hoặc từ chối bồi thường phải giải thích lý do bằng văn bản.
- 6.4 Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và Cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn.
- 6.5 Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe, ABIC sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm ABIC có thể tạm ứng một phần chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.

#### **Điều 7: Giám định tổn thất**

- 7.1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC hoặc người được ABIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của đại diện Chủ xe, các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Chi phí giám định do ABIC chi trả.
- 7.2 Trường hợp không đạt được sự thống nhất giữa ABIC với các bên có liên quan thì các bên thoả thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Toà án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của ABIC, ABIC sẽ chi trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của giám định độc lập tương đương với kết luận giám định của ABIC, Chủ xe phải trả chi phí giám định độc lập.

#### **Điều 8: Hồ sơ bồi thường**

Chủ xe, Người được bảo hiểm phối hợp với ABIC thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

- 8.1 Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của ABIC).
- 8.2 Bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đại diện ABIC:
  - a. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
  - b. Đăng ký xe.
  - c. Giấy phép lái xe (đối với trường hợp Pháp luật yêu cầu).
- 8.3 Bản sao Bản kết luận điều tra tai nạn của Công an hoặc Bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) (nếu có) gồm:
  - a. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh (nếu có).
  - b. Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn.

- c. Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông.
- d. Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn giao thông (nếu có).

Trường hợp vụ việc không có hoặc không cần Công an tham gia thì Chủ xe thông báo ngay (trừ trường có lý do chính đáng) cho ABIC để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn hoặc trong hồ sơ yêu cầu bồi thường phải có đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại ... của người làm chứng và xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.

8.4 Xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp bị mất cắp, mất cướp toàn bộ xe.

8.5 Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của Bên thứ ba (trong trường hợp liên quan đến Bên thứ ba).

8.6 Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

8.7 Các chứng từ xác định thiệt hại:

- a. Thiệt hại về tài sản gồm: Chứng từ xác nhận giá trị thiệt hại của tài sản như: Biên bản giám định; Ánh thiệt hại; Chứng từ sửa chữa thay thế; Chứng từ xác định thu hồi (hủy) tài sản thay thế; Các chứng từ hợp lý, hợp lệ liên quan đến ngăn ngừa hạn chế tổn thất, cứu hộ xe ....

Trường hợp mất xe: Đơn trình báo mất trộm, bị cướp xe của Chủ xe có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; Quyết định khởi tố điều tra; Quyết định đình chỉ điều tra hoặc Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án của cơ quan chức năng; Kết luận điều tra (nếu có).

- b. Thiệt hại về người gồm: Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của Người được bảo hiểm như: Giấy ra viện; Giấy phẫu thuật; Sổ y bạ; Bệnh án; Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật; Bản đọc X quang; Phim chụp (nếu có); Giấy chứng tử (trường hợp tử vong) ...

#### **Điều 9: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại xảy ra trong các trường hợp sau:

9.1 Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam.

9.2 Hành động cố ý gây tai nạn của Chủ xe, Lái xe, Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm (trừ những người đồng thụ hưởng khác).

9.3 Người điều khiển xe không có giấy phép lái xe hợp lệ theo quy định (không áp dụng đối với người được chở trên Mô tô - Xe máy).

9.4 Người điều khiển xe bị ảnh hưởng bởi rượu, bia, ma tuý hoặc các chất kích thích tương tự khác là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn (không áp dụng đối với người được chở trên Mô tô - Xe máy).

9.5 Lái xe không nhường đường hoặc gây cản trở xe ưu tiên; Đi vào đường cấm, khu vực cấm; Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông (không áp dụng đối với người được chở trên Mô tô - Xe máy).

9.6 Sử dụng Mô tô - Xe máy để đua xe; Lái xe dàn hàng ngang từ ba xe trở lên; Lái xe buông cả hai tay khi đang điều khiển xe, đứng trên xe để điều khiển xe, thay người điều khiển khi xe đang chạy; Điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, hai bánh đối với xe ba bánh; Lái xe lạng lách, đánh võng, đuổi nhau dẫn đến

tai nạn. Sử dụng Mô tô - Xe máy để cướp giật tài sản hoặc sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp khác gây tai nạn.

- 9.7 Sử dụng xe để kéo đẩy xe khác, dẫn dắt súc vật, mang vác, chở hàng cồng kềnh, chở hàng trái phép; Xe bị cơ quan chức năng truy đuổi.
- 9.8 Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh: nội chiến, bạo động, đình công.

#### **Điều 10: Mức giảm bồi thường chung**

Người được bảo hiểm sẽ bị giảm một phần hay toàn bộ số tiền được bồi thường trong các trường hợp:

- 10.1 Giảm trừ từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp khai báo tai nạn chậm làm khó khăn trong việc xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất.
- 10.2 Giảm trừ từ 30% đến 50% số tiền bồi thường trong trường hợp lái xe vượt quá tốc độ quy định.
- 10.3 Giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong trường hợp khai báo tai nạn không trung thực, không tạo điều kiện hoặc cản trở cán bộ ABIC tiến hành xác minh hồ sơ yêu cầu bồi thường.
- 10.4 Giảm trừ số tiền bồi thường từ 50% đến 100% phần thiệt hại thuộc trách nhiệm của Bên thứ ba trong các trường hợp: Chủ xe không tạo điều kiện và chuyển quyền đòi bồi thường Bên thứ ba cho ABIC; Tự động thương lượng bồi thường với Bên thứ ba không theo hướng dẫn của ABIC.

#### **Điều 11: Bảo hiểm trùng (không áp dụng đối với Chương II):**

Trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm theo nhiều hợp đồng bảo hiểm khác nhau thì việc giải quyết bồi thường và phân chia bồi thường theo nguyên tắc sau:

- 11.1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm tham gia bảo hiểm tại ABIC trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe đã giao kết.
- 11.2 Những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các hợp đồng bảo hiểm (nếu có) thì được giải quyết độc lập theo từng hợp đồng bảo hiểm.

#### **Điều 12: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

- 12.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 12.2 ABIC có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thu thập đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
- 12.3 Trường hợp từ chối bồi thường, ABIC sẽ thông báo bằng văn bản cho Chủ xe biết lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.
- 12.4 Thời hiệu khởi kiện về quyết định bồi thường là 03 năm kể từ ngày Chủ xe, Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại đều không có giá trị.
- 12.5 Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

## CHƯƠNG II

### BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN MÔ TÔ-XE MÁY

#### **Điều 13: Đối tượng bảo hiểm**

Là người ngồi trên Mô tô - Xe máy bao gồm Lái xe và Người được chở trên xe (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm).

Lái xe là người được Chủ xe cho phép sử dụng Mô tô - Xe máy và trực tiếp điều khiển Mô tô - Xe máy tham gia giao thông.

Người được chở trên Mô tô - Xe máy là người được Lái xe cho phép ngồi trên Mô tô - Xe máy.

#### **Điều 14: Phạm vi bảo hiểm:**

ABIC nhận bảo hiểm cho những tai nạn xảy ra đối với Người được bảo hiểm khi đang ngồi trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Việt Nam.

#### **Điều 15: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung tại Điều 9 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về thân thể của Người được bảo hiểm xảy ra trong các trường hợp sau:

- 15.1 Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 14.
- 15.2 Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ trường hợp được xác nhận là hành động tự vệ chính đáng.
- 15.3 Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, ngộ độc thức ăn, đồ uống, sử dụng thuốc không đúng chỉ dẫn của cơ quan y tế.
- 15.4 Người được chở trên xe bị ảnh hưởng bởi rượu, bia, ma tuý hoặc các chất kích thích tương tự khác là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn (không áp dụng đối với người điều khiển Mô tô - Xe máy).

#### **Điều 16: Quyền lợi của Người được bảo hiểm**

- 16.1 Đối với số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ.
  - a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
  - b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC đăng tải trên website [www.abic.com.vn](http://www.abic.com.vn).
- 16.2 Đối với số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ.
  - a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
  - b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC.
  - c. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả theo chi phí thực tế hợp lý bao gồm chi phí cấp cứu, chi phí điều trị, chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị (mỗi ngày 0.1% số tiền bảo hiểm).

hiểm, không quá 180 ngày/vụ tai nạn)... Tổng số tiền chi trả cho các khoản chi phí nêu trên không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC.

- 16.3 Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm đã được ABIC chi trả tiền bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó, ABIC sẽ chi trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền đã chi trả trước đó.
- 16.4 Trường hợp do hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm Người được bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì ABIC chỉ chi trả như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.
- 16.5 Nếu tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, số người thực tế chở trên xe lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, thì số tiền chi trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người chở trên xe.

#### **Điều 17: Trả tiền bảo hiểm**

Số tiền chi trả bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

### **CHƯƠNG III BẢO HIỂM THIỆT HẠI VẬT CHẤT XE**

#### **Điều 18: Phạm vi bảo hiểm**

- 18.1 Theo các điều kiện bảo hiểm quy định tại Khoản 18.3 mà Chủ xe lựa chọn, ABIC bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe tương ứng do những tai nạn bất ngờ ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe trong những trường hợp sau:
- a. Đâm va, lật đổ, rơi, bị các vật thể khác va chạm vào.
  - b. Cháy, nổ trong các trường hợp cháy nhà tư nhân, nơi trông giữ xe, công sở.
  - c. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.
  - d. Mất cắp, mất cướp toàn bộ xe trong các trường hợp:
    - Mất cắp khi xe để tại bãi giữ xe có thẻ chứng nhận việc trông giữ xe.
    - Mất cắp tại bãi giữ xe của cơ quan có người trông coi.
    - Mất cắp khi xe để trong nhà trong trường hợp có dấu vết cậy phá.
    - Mất xe do bị cướp bằng vũ lực.
- 18.2 Ngoài ra, ABIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh, bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất, giám định tổn thất.
- Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của ABIC đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 18.3 Chủ xe có thể lựa chọn một trong hai điều kiện bảo hiểm quy định dưới đây:

**a. Điều kiện bảo hiểm A**

ABIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe khi Mô tô - Xe máy bị tổn thất bộ phận và tổn thất toàn bộ gây ra bởi những tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.

**b. Điều kiện bảo hiểm B**

ABIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe khi Mô tô - Xe máy bị tổn thất toàn bộ gây ra bởi tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.

**Điều 19: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung tại Điều 9 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất Mô tô - Xe máy trong các trường hợp sau:

- 19.1 Không thuộc phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 18.
- 19.2 Hao mòn, hỏng hóc do sử dụng, mất giá, hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử).
- 19.3 Hư hỏng về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc không phải do tai nạn quy định tại Điều 18 trên đây.
- 19.4 Hư hỏng về điện hoặc động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước.
- 19.5 Tổn thất riêng đối với săm lốp, chữ nhän hiệu, biểu tượng nhà sản xuất, trừ trường hợp tổn thất này xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
- 19.6 Mất cắp bộ phận xe.
- 19.7 Xe chở quá số lượng người theo quy định.
- 19.8 Những vụ tổn thất dưới 500.000 đồng.

**Điều 20: Giá trị thực tế của xe, Số tiền bảo hiểm**

Giá trị thực tế của xe: Là giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm: Là số tiền Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm cho chính chiếc xe của mình. Chủ xe có thể lựa chọn số tiền bảo hiểm cho xe bằng hoặc thấp hơn giá trị thực tế của xe để được bồi thường theo quy định tại Điều 21 dưới đây.

**Điều 21: Bồi thường tổn thất**

ABIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế sửa chữa, thay thế (nếu không sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất, trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

**21.1 Bồi thường tổn thất bộ phận:**

- a. Trường hợp số tiền bảo hiểm bằng hoặc cao hơn giá trị thực tế của xe, ABIC bồi thường đúng chi phí thực tế sửa chữa, thay thế hợp lý.
- b. Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của xe, ABIC bồi thường theo chi phí thực tế hợp lý nhân với tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm;
- c. Trường hợp phải thay thế mới bộ phận, số tiền bồi thường cho việc thay thế bộ phận tối đa không vượt quá giá trị thực tế của nó ngay trước khi bị tổn thất (trừ khi có thỏa thuận khác). Tỷ lệ khấu trừ phần hao mòn tự nhiên được tính theo quy định hiện hành của ABIC.

**21.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ:**

Số tiền ABIC bồi thường cho Chủ xe bằng giá trị thực tế của xe trước khi xảy ra tai nạn và không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi:

- Xe bị tổn thất được xác định thiệt hại trên 75% giá trị thực tế của xe hoặc đến mức không thể sửa chữa, phục hồi được để đảm bảo lưu hành an toàn.
  - Xe bị mất cắp mất cướp toàn bộ xe.
- 21.3 Khi ABIC đã chấp nhận thay thế bộ phận bị hư hỏng hoặc bồi thường tổn thất toàn bộ thì bộ phận hư hỏng đã được thay thế hoặc xác xe đã được bồi thường tổn thất toàn bộ thuộc quyền sở hữu của ABIC, Chủ xe có trách nhiệm chuyển quyền sở hữu cho ABIC. Nếu xe được bảo hiểm dưới giá trị thì ABIC thu hồi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe.

## CHƯƠNG IV BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÔ TÔ - XE MÁY

### Điều 22: Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe Mô tô - Xe máy

ABIC nhận bảo hiểm thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới hiện hành. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự (tăng thêm ngoài mức bắt buộc) được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới hiện hành do Bộ Tài chính quy định mà cơ bản không bị điều chỉnh của Quy tắc bảo hiểm này.

#### Quyền lợi bảo hiểm:

##### 22.1 Thiệt hại về người:

- Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm đến 50 triệu đồng: Số tiền phần bồi thường tăng thêm được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC;
- Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm trên 50 triệu đồng: Phần tăng thêm trên 50 triệu đồng được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý nhưng không vượt quá hòa giải hoặc phán quyết của Tòa án.

##### 22.2 Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, Lái xe.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trường hợp bảo hiểm trùng theo nhiều hợp đồng bảo hiểm, việc bồi thường ngoài được tính theo quy định trong Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới hiện hành do Bộ Tài chính quy định còn áp dụng theo Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm này.



**BIỂU PHÍ CƠ BẢN**  
**BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN MÔ TÔ - XE MÁY**  
(Biểu phí tối thiểu/năm)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2484/QĐ-ABIC-PHH  
ngày 25/11/2011 của Tổng giám đốc ABIC)

**I. Phí bảo hiểm tự nguyện TNDS của Chủ xe cơ giới (phần vượt quá mức bắt buộc)**

**1. Biểu phí các mức trách nhiệm phổ thông tính bằng tiền VND và USD**

Mức trách nhiệm bảo hiểm tăng thêm	Phí bảo hiểm (năm)	
	Xe dưới 50 cm <sup>3</sup>	Xe trên 50 cm <sup>3</sup>
<b>a. Các mức trách nhiệm tính bằng VNĐ</b>		
Mức I	Về người: 10 trđ/người/vụ	15.000 đ
	Về tài sản: 20 trđ/vụ	25.000 đ
Mức II	Về người: 20 trđ/người/vụ	30.000 đ
	Về tài sản: 30 trđ/vụ	45.000 đ
Mức III	Về người: 30 trđ/người/vụ	45.000 đ
	Về tài sản: 50 trđ/vụ	70.000 đ
<b>b. Các mức trách nhiệm tính bằng USD</b>		
Mức III	Về người: 5.000 USD/người/vụ	10 USD
	Về tài sản: 20.000 USD/vụ	14 USD
Mức IV	Về người: 10.000 USD/người/vụ	22 USD
	Về tài sản: 50.000 USD/vụ	35 USD
Mức V	Về người: 20.000 USD/người/vụ	42 USD
	Về tài sản: 100.000 USD/vụ	72 USD
<i>Tổng mức trách nhiệm cả người và tài sản không vượt quá 400.000 USD/vụ</i>		

**2. Biểu phí các mức trách nhiệm mở rộng khác ngoài mức phổ thông**

Phí bảo hiểm (năm)	Ký hiệu	Xe dưới 50 cm <sup>3</sup>	Xe trên 50 cm <sup>3</sup>	Mô tô ba bánh
Mức phí bảo hiểm gốc	<b>a</b>	55.000 đ	60.000 đ	265.000 đ
Tỷ lệ tăng phí về người	<b>b</b>	0,13%	0,17%	0,20%
Tỷ lệ tăng phí về tài sản	<b>c</b>	0,02%	0,04%	0,06%

Công thức tính phí: Phí bảo hiểm =  $\{(MTN\_ng - 50trđ) \times b + (MTN\_ts - 30trđ) \times c\}$

Trong đó:

- MTN\_ng: Là mức trách nhiệm tăng thêm về người
- MTN\_ts: Là mức trách nhiệm tăng thêm về tài sản

**II. Bảo hiểm tai nạn người ngồi trên Mô tô - Xe máy**

STT	Số tiền bảo hiểm/người/vụ (STBH)	Phí bảo hiểm (năm)
1	Từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	0,1% x STBH
2	Trên 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	0,2% x STBH
3	Từ 5,000 USD đến 20,000 USD	0,3% x STBH

### III. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe

- Điều kiện bảo hiểm A: Tỷ lệ phí bảo hiểm là **2,5% Số tiền bảo hiểm**
- Điều kiện bảo hiểm B: Tỷ lệ phí bảo hiểm là **1,5% Số tiền bảo hiểm**

### IV. Các quy định khác

#### 1. Thuế giá trị gia tăng

- a. Bảo hiểm tai nạn người ngồi trên Mô tô - Xe máy thuế VAT là 0%.
- b. Phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự và thiệt hại vật chất xe trên đây chưa bao gồm 10% thuế VAT.

2. **Phí bảo hiểm dài hạn, ngắn hạn** - không áp dụng đối với bảo hiểm tự nguyện TNDS của chủ xe đối với người thứ ba.

STT	Thời hạn bảo hiểm	Hệ số so với phí bảo hiểm năm
1	Đến 03 tháng	0,30
2	Trên 03 đến 06 tháng	0,60
3	Trên 06 đến 09 tháng	0,90
4	Trên 09 đến 12 tháng	1,00
5	Trên 12 đến 15 tháng	1,24
6	Trên 15 đến 18 tháng	1,44
7	Trên 18 đến 21 tháng	1,52
8	Trên 21 đến 24 tháng	1,60
9	Trên 24 đến 30 tháng	2,08
10	Trên 30 đến 36 tháng	2,40
11	Trên 36 tháng	80% x Số tháng tham gia/12 tháng



*Nguyễn Văn Minh*